

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 06-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 16-7-2021, về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-8-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã DC, huyện AD, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn AL, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21-6-2021, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th, trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-9-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh

phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 01 năm, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 25-6-2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như nội dung chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng thì chị Th về nhà mẹ đẻ sinh sống còn anh đi làm và sống ở nhà tại thôn An Lăng, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do chị Th nghe lời mẹ đẻ nên vợ chồng đã xảy ra một số bất đồng, quan điểm, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay; kể từ thời điểm sống ly thân đến nay, anh có đến tìm chị Th về nhưng do nghe lời mẹ đẻ nên chị Th không về. Nay, chị Th xin ly hôn với anh, anh không đồng ý. Vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ, anh đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 25-6-2020. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thỏa thuận với chị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên

đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; giao con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 25-6-2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T hiện đang sinh sống tại xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th và bị đơn là anh Nguyễn Văn T đều chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Th.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-9-2019. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh T đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý và do chị Th nghe lời mẹ đẻ nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin ly hôn nhưng anh T không đồng ý, anh T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Th và con còn nhỏ

cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, sau khi kết hôn vợ chồng chị Th và anh T chung sống với nhau được 02 tháng và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 25-6-2020. Khi ly hôn, chị Th và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận với nhau. Xét thấy, cháu Khánh Ng còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của mẹ hơn. Mặt khác, chị Th cũng có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tốt. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Khánh Ng nên theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Khánh Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

**2.** Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 25-6-2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0017657 ngày 15-7-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Anh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo;**
- Các đương sự;
- Lưu: Hành T T pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**